

Lời Bạt: Tịnh Không Thượng Nhân - Cao Tăng 94 Tuổi

Vì muôn đời sau mở ra thái bình

Chu Hồ Lâm

Từ năm 1957, Đại học Đông Ngô Tô Châu đã tái lập ở Đài Loan tròn ba năm. Do đội ngũ giảng viên ở các khoa còn rất thiếu thốn, nhà trường đặc biệt mời năm, sáu giáo sư danh tiếng ở Đại học Đài Loan đến Đại học Đông Ngô giảng dạy các môn chuyên ngành.

Năm đó tôi 19 tuổi, thi đậu vào Đại học Đông Ngô, theo học các lớp của giáo sư Từ Tử Minh và giáo sư Phương Đông Mỹ, mỗi người hai năm. Giáo sư Từ là người cực kỳ nghiêm nghị, giảng dạy Tả Truyện và Sử Ký, bình thường thầy không hay cười nói, nhưng đối với tôi lại có phần yêu quý. Giáo sư Phương giảng môn Lịch sử triết học Trung Quốc, tính tình khiêm tốn nhã nhặn, rất được sinh viên yêu mến.

Giáo sư Từ năm ấy khoảng 70 tuổi. Trước chiến tranh thế giới thứ nhất, thầy từng nhận bằng tiến sĩ tại Đại học Heidelberg ở Đức, sau đó lại sang Mỹ và lấy thêm bằng tiến sĩ triết học ở Đại học Wisconsin. Giáo sư Phương trẻ hơn giáo sư Từ mười một tuổi, cũng tốt nghiệp tiến sĩ ở cùng một trường. Hai vị giáo sư có mối quan hệ rất thân thiết. Giáo sư Từ thường mời giáo sư Phương đến uống trà sau bữa tối tại ký túc xá ở hẻm 18, đường Ôn Châu, thành phố Đài Bắc. Khi đó, giáo sư Từ thường sai tôi đến hầu trà, nhờ có cơ duyên ấy mà tôi được lắng nghe đủ loại chuyện lạ và giai thoại trong giới giáo dục, cũng như phần cốt lõi của lịch sử chuyên ngành và triết học Trung Tây, đều là những nội dung quý giá mà trong lớp học hay sách giáo khoa đều không thể tìm thấy.

Giáo sư Phương đã nhiều lần đề cập: thầy có một người học trò “cõi bông lai”, không phải sinh viên Đại học Đài Loan, tuy chưa xuất gia nhưng lại có chí lớn là phục hưng văn hóa Trung Hoa và hoàng dương tôn giáo. Cho nên, thầy thường truyền thụ cho người ấy một số tư tưởng

triết học của Nho, Thích, Đạo Trung Quốc, cùng với các quan niệm triết học phương Tây.

Có lần, thầy còn nhắc đến lời của Toynbee: “Thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc, và phân tích rằng theo lời Toynbee nói, muốn giải quyết những vấn đề xã hội của các quốc gia trên thế giới ở thế kỷ 21 là vô cùng khó khăn; chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa dung hợp cùng mọi tôn giáo trên thế giới, còn phải bắt tay từ giáo dục thì mới có thể đạt được thành công trọn vẹn”. Giáo sư Từ nghe xong cũng hết sức tán thưởng. Nhưng người học trò có chí nguyện xuất gia kia là ai? Thì cả hai vị giáo sư đều không nhắc đến.

Giáo sư Phương từng đặc biệt nhấn mạnh rằng, nếu người học trò ấy xuất gia, dựa vào đầu óc của người ấy, lại biết kết hợp tư tưởng nhà Phật với triết học Nho - Đạo, thì tương lai chắc chắn sẽ trở thành một bậc cao tăng!

Năm 1961, tôi tốt nghiệp Đại học Đông Ngô với thành tích đứng đầu toàn trường, và đến tháng 7 cùng năm thì thi đậu vào viện nghiên cứu quốc văn của Đại học sư phạm Đài Loan. Năm thứ nhất có một môn Nghiên cứu Phật học do giáo sư Ba Hồ Thiên mở lớp, nhờ đó tôi hơi quan tâm đến Phật học. Khi không có giờ học, tôi thỉnh thoảng đến chùa Thập Phổ ở đường Nam Xương để nghe kinh, cũng mong tìm được vị cao tăng tương lai mà giáo sư Phương từng nói đến. Khi ấy, tôi từng nghe một số buổi giảng kinh của trưởng lão Bạch Thánh và hòa thượng Tịnh Tâm. Mỗi khi về Đài Trung, tôi cũng đến chùa Bảo Giác tham dự vài buổi giảng kinh. Sau này, tôi ra nước ngoài học tiến sĩ; 5 năm sau trở về nước, rồi đảm nhiệm chức giáo sư ở Đại học sư phạm quốc lập Cao Hùng cho đến nay.

Trong nhiều năm qua, tôi từng đến Bắc Đầu, núi Viên (Đài Bắc), Hoa Liên, Trung Đài, Đại Thụ (Cao Hùng), núi Đại Cương, A Liên; và đã trò chuyện với không ít đại đức cao tăng danh tiếng, nhưng trước sau vẫn chưa tìm được vị cao tăng mà giáo sư Phương đã ghi trong lòng tôi. Cuối

cùng, một đêm nọ, thầy Khang của Học hội Tịnh tông đã dẫn theo ba đồng nhân đến tận ký túc xá của tôi ở Đại học sư phạm Cao Hùng. Sau đó, tổng thư ký Hồ lại dẫn thêm vài vị lãnh đạo tình nguyện viên đến thăm, mời tôi đến Học hội Tịnh tông giảng dạy môn Văn Tự học Trung Quốc. Thầy Khang thậm chí còn đến thăm hai lần. Tôi hết sức cảm động, và cuối cùng quyết định đến Đài Nam giảng dạy.

Hóa ra, vị đại sư Phật học mà tôi luôn muốn tìm gặp từ những năm 1957 – 1958, mãi đến năm 2017 mới đủ nhân duyên để tìm thấy. Đó chính là vị cao tăng Phật học tương lai vô danh mà giáo sư Phương Đông Mỹ từng nhắc đến: Tịnh Không thượng nhân! Trải qua một chu kỳ 60 năm, cuối cùng cũng gặp được, trong lòng cảm thấy một niềm may mắn và hạnh phúc khó diễn tả thành lời.

Sau khi đến Học hội Tịnh tông, tôi mới nhận ra rằng Tịnh Không thượng nhân còn cao thâm hơn hình ảnh vị cao tăng trong ấn tượng của mình. Bình thường ngài nói năng hòa nhã, dễ gần, lại chậm rãi từ tốn, từng câu chữ đều chân thành, khiến người khác xúc động. Dù trên truyền hình hay bình thường giảng kinh trong giảng đường, lời giảng của ngài đều nhẹ nhàng thấm sâu vào lòng người. Đặc biệt, thư pháp của thượng nhân rất đáng để sưu tầm. Nét bút của ngài tự nhiên, linh hoạt, hoàn toàn hòa quyện mà lại mang tính mỹ cảm sâu sắc. Tôi từng giữ chức viện trưởng Văn học, sáng lập khoa âm nhạc và khoa mỹ thuật, nên cũng có phần am hiểu đối với thẩm mỹ thư họa. Tôi thường xuyên được xem bút tích của ngài, tuyệt đối không hề kém cạnh các đại thư pháp gia từ thời Hán, Đường, Tống trở về sau. Tu vi và nội hàm Phật học của ngài từ lâu đã thấm nhuần tư tưởng Nho - Đạo ở bên trong, đáng để suy ngẫm tường tận. Còn về từ tôn giáo, ngài đã mở rộng thành phương châm giáo dục cốt lõi của các dân tộc trên thế giới, quả thật mang sự kiến giải sáng suốt của một bậc đại sư cao tăng.

Cao tăng cuối thời Minh là đại sư Ngẫu Ích Trí Húc khi đó đã dung hợp ba giáo Nho Thích Đạo thành một thể. Đại sư Ngẫu Ích được tôn

xưng là tổ thứ chín của Tịnh độ tông, và là tổ thứ ba mươi hai của Thiên Thai tông. Ngày nay, Tịnh Không thượng nhân ngoài việc nên được tôn xưng là vị tổ thứ mười bốn, còn nên được gọi là người đầu tiên “vì muôn đời sau mở ra thái bình” của Phật học. Bởi vì ngài thường xuyên viết một câu đối của triết gia thời Tống - Trương Tải, tức tiên sinh Hoành Cừ, đủ để thấy rõ ý chí mà ngài luôn canh cánh trong lòng:

“Vì thiên địa lập tâm, vì nhân dân lập mệnh, vì thánh hiền xưa nối truyền tuyệt học, vì muôn đời sau mở ra thái bình”.

Ba câu đầu của câu đối này giống như ý “cột chống trời nhờ đó mà cao, dây buộc đất nhờ đó mà vững”. Thượng nhân từ khi xuất gia năm 1959 sớm đã dần dần hoàn thành những lý tưởng ấy. Còn câu thứ tư “vì muôn đời sau mở ra thái bình”, cũng được khởi đầu vào những năm trước, khi ngài xây dựng Viện Hán học tại Đại học Trinity xứ Wales ở Anh. Đồng thời ngài còn được UNESCO mời làm đặc sứ, tiếp tục thúc đẩy các quốc gia và khu vực trên thế giới dùng tư tưởng Nho - Phật - Đạo, liên hợp mười tôn giáo lớn, cùng nhau đoàn kết, lấy thế giới hòa bình an lạc làm phương hướng phát triển và đang mạnh mẽ tiến bước trên con đường ấy. Vì vậy tôi mới nói: vĩ đại thay, Tịnh Không thượng nhân! Ngài chính là người đầu tiên mở ra thái bình cho muôn đời sau! Mong thành thánh, thành hiền, thượng nhân há chẳng phải là bậc thánh nhân của thời hiện đại đó sao!?

Giới thiệu sơ lược về Chu Hồ Lâm

Giáo sư Chu Hồ Lâm, người huyện Ngô, tỉnh Giang Tô. Năm 1961 ông tốt nghiệp Đại học Đông Ngô, năm 1962 tốt nghiệp viện nghiên cứu quốc văn của Đại học sư phạm quốc lập Đài Loan, đến năm 1974, ông nhận bằng tiến sĩ triết học tại viện nghiên cứu cao cấp thuộc Đại học Santo Tomas ở Philippines. Ông từng theo học các giáo sư như: Uông Kinh Xương, Trương Kính, Từ Tử Minh, Hồng Lục Đông, Lỗ Thực Tiên, Hùng Công Triết, Trương Lập Trai và Phương Đông Mỹ. Ông trước sau đảm

nhiệm chức giảng viên khoa Trung văn ở Đại học Đông Ngô, phó giáo sư thỉnh giảng tại Học viện Trung Chính ở Philippines, và hiện là giáo sư ở viện nghiên cứu quốc văn của Học viện sư phạm Cao Hùng. Ông là tác giả của các tác phẩm như: Thái bình thiên quốc và quan hệ với Anh - Pháp - Mỹ, Nguồn gốc và sự lan truyền học thuật của Tuân Tử, Tư Mã Thiên và sử học của ông, và nhiều loại luận văn học thuật đơn lẻ khác.

Tổ biên tập “Thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”